ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 903 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2011 và đính chính nội dung chi của Văn phòng Sở Tài chính năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2011

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 149/TTr-STC ngày 19/5/2011 về việc đính chính nội dung chi ngân sách nhà nước năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết 31.000.000.000đ (Ba mươi mốt tỷ đồng) nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2011 (Mục 8.6 sự nghiệp môi trường, Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh) như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 15.930.000.000đ (Mười lăm tỷ, chín trăm ba mươi triệu đồng); gồm:

- Lập Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất của 10 huyện, thành phố 5.500.000.000đ;

- Xây dựng bảng giá đất năm 2012 là 680.000.000đ;

- Vốn đối ứng VLAP 3.000.000.000đ;

- Dự án Điều tra, xác định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh 1.500.000.000đ;

- Xây dựng Dự án Quan trắc Tài nguyên nước dưới đất, Tài nguyên nước mặt; Dự án Điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên nước dưới đất: 700.000.000đ;

- Dự án thực hiện quan trắc Tài nguyên nước thường xuyên hàng năm tỉnh Hưng Yên, cập nhật cơ sở dữ liệu Tài nguyên nước theo tháng, mùa, quý, năm về trữ lượng nước: 1.800.000.000đ;

- Lập dự án điều tra các dòng sông ô nhiễm nghiêm trọng: 500.000.000đ;

- Hoạt động nghiệp vụ thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, cập nhật thông tin, bảo trì, bảo dưỡng dự án GIS: 300.000.000đ;

- Vốn đối ứng Dự án Trang bị lò đốt y tế, nâng công suất Hệ thống xử lý nước thải: 1.500.000.000đ;

- Kiểm tra lấy mẫu, phân tích nước thải, khí thải, chất thải rắn: 300.000.000đ;

- Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn, đào tạo chuyên môn cho cán bộ phân tích môi trường: 150.000.000đ.

2. Các đơn vị thực hiện: 7.550.000.000đ (Bảy tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng); gồm:

- Đóng cửa bãi rác thải tạm thời An Vũ, thành phố Hưng Yên: 2.800.000.000đ;

- Hỗ trợ Bệnh viện Lao và Bệnh phổi: 2.000.000.000đ;

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Kim Động: 1.500.000.000đ;

- Hỗ trợ các Chương trình phối hợp liên ngành về bảo vệ môi trường: 950.000.000đ;

- Hỗ trợ Công an tỉnh: 300.000.000đ.

Điều 2. Đính chính nội dung chi của Văn phòng Sở Tài chính năm 2011 như sau:

1. Tại Quyết định số 2589/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh ghi: Đối với Văn phòng Sở Tài chính: 3.836 triệu đồng;

- Tự chủ: 2.838 triệu đồng;

- Không tự chủ: 998 triệu đồng;

+ Thẩm định các phương án giá đất: 50 triệu đồng;

+...;

+ Duy trì mạng LAN 15 trđ; vận hành hệ thống TABMIS: 165 triệu đồng;

+....

2. Nay đính chính lại như sau:

Đối với Văn phòng Sở Tài chính: 3.836 triệu đồng;

- Tự chủ: 2.838 triệu đồng;

- Không tự chủ: 998 triệu đồng;

+ Thẩm định các phương án giá đất: 50 triệu đồng;

+...;

+ Duy trì mạng LAN 15 trđ; vận hành hệ thống TABMIS: 65 triệu đồng;

+ Tập huấn đăng ký giá, kê khai giá; khảo sát, kiểm tra giá: 100 triệu đồng;

+....

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước tỉnh; các đơn vị có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thơi

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV KTTH[T].